

Số: 126/2024/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

- Ông **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre;

- Ông **Đỗ Hiệp P**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

Cùng địa chỉ liên hệ: Ấp D, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn:* - Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1959;

- Bà **Trần Thị Mộng T**, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã K, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Văn H và bà Trần Thị Mộng T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Thanh D tổng số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ lại là 80.755.000 (tám mươi triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, ghi nhận ông Nguyễn Thanh D không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi

hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 2.019.000 (hai triệu không trăm mười chín nghìn) đồng, do ông Nguyễn Thanh D và ông Lê Văn H và bà Trần Thị Mộng T mỗi bên chịu ½, cụ thể: ông Lê Văn H và bà Trần Thị Mộng T liên đới nộp án phí là 1.009.500 (một triệu không trăm lẻ chín nghìn năm trăm) đồng nhưng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Mộng T đều là người cao tuổi và đều có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Nguyễn Thanh D phải nộp án phí là 1.009.500 (một triệu không trăm lẻ chín nghìn năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 2.186.000 (hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001552 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh D số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.176.500 (một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Yên**